

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HS-ST

Ngày: 28-02-2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ngô Nguyễn M Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Phương Dung

2. Ông Phạm Tuấn A

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn B**, sinh năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí M. Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí M; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947; bị cáo có vợ tên Hoàng Trúc H, sinh năm 1993 và 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18/7/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Hồ Thị Loan A, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Trần Văn M, sinh năm 1954; địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Hồng T, sinh năm 1952; địa chỉ: Số A, khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Nguyễn ThA S, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn B làm nghề môi giới bất động sản. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/7/2022, B điều khiển xe mô tô biển số 62F6-2323 đi từ nhà B tại Tổ 4, Ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương tìm nhà, đất để giới thiệu cho khách. Khi đi đến khu vực cầu B thuộc Ấp X, xã T, huyện D, B thấy bà Hồ Thị Loan A đang đứng ở lề đường (trước cửa nhà bà A), mặt quay vào hướng nhà, B thấy trên cổ bà A có đeo sợi dây chuyền vàng, dạng hột xâu lại với nhau thì nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của bà A bán lấy tiền tiêu xài.

Để thực hiện ý định cướp giật sợi dây chuyền của bà A, B điều khiển xe mô tô áp sát phía sau lưng bà A, dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ bà A, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sợi dây chuyền mà B giật của bà A bị đứt nên một phần hột và mặt dây chuyền rơi trên mặt đường. Bà A nhặt lại được 40 hột bằng kim loại màu vàng cùng với mặt dây chuyền. Trên đường tẩu thoát, B bỏ phần sợi dây chuyền giật được vào túi quần Jean đang mặc rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, B kiểm tra thì không thấy sợi dây chuyền trong túi quần. Về phía bà A, sau khi bị giật sợi dây chuyền bà A bị trầy xước nhẹ vùng cổ, bà A không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường (bút lục 124).

Bản kết luận định giá số 25/Kl-HĐĐG ngày 29/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng kết luận: Tổng giá trị tài sản là 01 sợi dây chuyền vàng, dạng hạt tròn, có mặt dây chuyền hình tròn bằng vàng có ghi dạng chữ Trung Quốc, trọng lượng 10 chỉ, hàm lượng vàng 61%, có giá là 33.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSĐT-HS ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo B từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hồ Thị Loan A yêu cầu Trần Văn B bồi thường số vàng mà B đã cướp hiện không thu hồi được (03 chỉ 04 phân) với số tiền là 12.742.000 đồng. Ông Trần Văn M, sinh năm 1954, ngụ Ấp B, xã N, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh – là cha đẻ của bị cáo B đã bồi thường số tiền này cho bà A. Ông M không yêu cầu B hoàn trả lại số tiền này (bút lục 115) Bà A đã nhận tiền và có đơn xin bãi nại cho bị cáo (bút lục 126).

Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với 01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu vàng, hình tròn, trên mặt dây chuyền có chữ Trung Quốc và 40 (bốn mươi) hạt bằng kim loại màu vàng, xác định là tài sản hợp pháp của bà Hồ Thị Loan A, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà A theo Quyết định xử lý vật chứng số 26 ngày 23/8/2022. Bà A đã nhận lại tài sản.

Đối với 01 (một) nón lưỡi trai màu đỏ, trên nón có chữ “LA”, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, trên nón có chữ “Nón sơn” đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép màu đỏ, trên dép có sọc đen và chữ “DUWA” đã qua sử dụng; 01 (một) quần jean dài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo thun màu trắng, cổ tròn, phía trước có dòng chữ “SUPERIOR” đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác màu đỏ, phía bên ngực trái có lô gô màu đen, trên lô gô có dòng chữ “NIKE JUST DO IT” màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) bao nylon màu đỏ, có sọc màu xanh, vàng kích thước (115x77)cm; 01 (một) dây thùng dài 960cm, xác định là tài sản cá nhân của Trần Văn B, B không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại B.

Đối với xe mô tô biển số 62F6-2326, số khung: WG 120*200001617*; số máy: không rõ mà B điều khiển, theo kết quả xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì xe có đặc điểm chính xác như sau: loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu ROMANTIC, màu sơn đỏ, dung tích xi lanh: 120, biển số 62F6-2326, số khung: WG 120*200001617*, số máy sau giám định: VUMHTYG150FMH*4C102474*; chủ xe là ông Nguyễn Hồng T, địa chỉ: Số A, Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, Đức Hòa, Long An. Xe mô tô này ông T đã bán cho Nguyễn Thanh S, sinh năm 1983, địa chỉ: khu B, thị trấn H, huyện Đ, Long An (bút lục 156, 157). Sau đó ông S đã bán xe mô tô này cho người không rõ nhân thân lai lịch (bút lục 158, 159). Theo kết luận giám định số 703/KL-KTHS(SKSM) ngày 07/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì số máy đã bị mài, phá số (bút lục 161). Vì vậy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 02 USB đã thu giữ để phục vụ công tác điều tra, đã trích xuất dữ liệu hình ảnh, đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo thành người công dân tốt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Vào lúc 07 giờ 00 ngày 15/7/2022, tại đoạn đường trước nhà bà Hồ Thị Loan A thuộc Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô áp từ phía sau lưng bà A, dùng tay phải giật sợi dây chuyền trị giá 33.800.000 đồng trên cổ bà A, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Như vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi sử dụng phương tiện là xe mô tô, áp sát, giật dây chuyền mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật và phải chịu hình phạt theo quy định nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là các tội phạm xâm phạm sở hữu nên cần xử lý nghiêm hành vi của bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu của bị hại được pháp luật bảo vệ mà thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, việc áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Thị Loan A yêu cầu bị cáo bồi thường số vàng mà bị cáo đã cướp hiện không thu hồi được (03 chỉ 04 phân) với số tiền là 12.742.000 đồng. Ông Trần Văn M, sinh năm 1954, ngụ Ấp B, xã N, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh – là cha đẻ của bị cáo đã bồi thường số tiền này cho bà A. Ông M không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này (bút lục 115) Bà A đã nhận tiền và có đơn xin bãi nại cho bị cáo (bút lục 126). Như vậy, trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu vàng, hình tròn, trên mặt dây chuyền có chữ Trung Quốc và 40 (bốn mươi) hạt bằng kim loại màu vàng, xác định là tài sản hợp pháp của bà Hồ Thị Loan A, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà A theo Quyết định xử lý vật chứng số 26 ngày 23/8/2022 là phù hợp.

Đối với 01 (một) nón lưỡi trai màu đỏ, trên nón có chữ “LA”, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, trên nón có chữ “Nón sơn” đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép màu đỏ, trên dép có sọc đen và chữ “DUWA” đã qua sử dụng; 01 (một) quần jean dài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo thun màu trắng, cổ tròn, phía trước có dòng chữ “SUPERIOR” đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác màu đỏ, phía bên ngực trái có lô gô màu đen, trên lô gô có dòng chữ “NIKE JUST DO IT” màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) bao nylon màu đỏ, có sọc màu xA, vàng kích thước (115x77)cm; 01 (một) dây thừng dài 960cm, xác định là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô biển số 62F6-2326, số khung: WG 120*200001617*; số máy: không rõ, theo kết quả xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì xe có đặc điểm chính xác như sau: loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu ROMANTIC, màu sơn đỏ, dung tích xi la: 120, biển số 62F6-2326, số khung: WG 120*200001617*, số máy sau giám định: VUMHTYG150FMH*4C102474*; chủ xe là ông Nguyễn Hồng T, địa chỉ: Số A, Khu B, thị trấn H, huyện Đ, Long An. Xe mô tô này ông T đã bán cho Nguyễn Thanh S, sinh năm 1983, địa chỉ: khu B, thị trấn H, huyện Đ, Long An (bút lục 156, 157). Sau đó ông S đã bán xe mô tô này cho người không rõ nhân thân lai lịch (bút lục 158, 159). Theo kết luận giám định số 703/KL-KTHS(SKSM) ngày 07/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì số máy đã bị mài, phá số (bút lục 161). Quá trình điều tra bị cáo xác định mua xe mô tô nêu trên từ người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Như vậy, đủ cơ sở xác định xe máy nêu trên là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 02 USB đã thu giữ để phục vụ công tác điều tra, đã trích xuất dữ liệu hình ảnh, cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng **là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.**

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng Điều 38, điểm d khoản 2, Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2022.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Trần Văn B: 01 (một) nón lưỡi trai màu đỏ, trên nón có chữ “LA”, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, trên nón có chữ “Nón Sơn” đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép màu đỏ, trên dép có sọc đen và chữ “DUWA” đã qua sử dụng; 01 (một) quần jean dài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo thun màu trắng, cổ tròn, phía trước có dòng chữ “SUPERIOR” đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác màu đỏ, phía bên ngực trái có lô gô màu đen,

trên lô gô có dòng chữ “DESIGN” đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác màu xanh, phía bên ngực trái có dòng chữ “NIKE JUST DO IT” màu trắng, phía sau áo có dòng chữ “NIKE JUST DO IT” màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bao nylon màu đỏ, có sọc màu xanh, vàng, kích thước (115x77)cm đã qua sử dụng; 01 (một) dây thừng dài 960cm đã qua sử dụng.

Tịch thu sung giao sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô 02 bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu LONCIN, số loại Wave, dung tích xi lanh: 120, mang biển số 62F6-2326, số khung: WG120*200001617*; số máy sau giám định: VUMHTYG150FMH*4C102474* (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã qua sử dụng, đã cũ, bị vỡ đuôi xe, không gương chiếu hậu, không bửng).

(biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/02/2023; kết luận giám định số 703/KL-KTHS(SKSM) ngày 07/9/2022)

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 27/5/2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CQ CSĐT Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Nguyễn M Sơn